

# LỄ CẤP SẮC CỦA NGƯỜI DAO QUẦN CHỆT Ở BA VI, HÀ NỘI

VŨ THỊ UYÊN

## Tóm tắt

*Cấp sắc là nghi lễ quan trọng nhất của người đàn ông Dao Quần Chẹt. Nếu chưa trải qua lễ cấp sắc thì dù có trưởng thành về mặt sinh học, lấy vợ, sinh con, già và chết đi, người đàn ông Dao vẫn chưa được coi là người lớn. Lễ cấp sắc không chỉ thể hiện ý nghĩa tâm linh mà còn mang ý nghĩa xã hội sâu sắc. Nghi lễ cấp sắc phải được chuẩn bị kỹ lưỡng và trải qua nhiều nghi thức bắt buộc mang đặc trưng văn hóa Dao rất rõ nét.*

**Từ khóa:** Lễ cấp sắc, người Dao Quần Chẹt, Ba Vi

## Abstract

*"Cấp sắc" is the most important ritual of the Dao Quan Chet man. If he has not experienced the ritual, the Dao man would not be considered as an adult, despite of his biological maturity, marriage, childbirth, old age and death. "Cấp sắc" ceremony is not only spiritual but also deeply social meaning. "Cấp sắc" ceremony must be carefully prepared and undergoing many obligatory rituals that characterize Dao culture very clearly.*

**Keywords:** "Lễ cấp sắc", Dao Quan Chet people, Ba Vi

**X**ã Ba Vi là xã duy nhất trong toàn huyện Ba Vi (Hà Nội) tập trung tới 98% dân số là người Dao Quần Chẹt. Trước đây, người Dao sống trên núi Ba Vi. Sau cuộc vận động hạ sơn năm 1963 của Đảng và Nhà nước, người Dao chuyển xuống cư trú dưới chân núi. Do cư trú tập trung thành cộng đồng nên văn hóa của người Dao vẫn còn khá đậm nét, đặc biệt là tín ngưỡng được biểu hiện qua các nghi lễ, trong đó có nghi lễ cấp sắc (chầu đàng). Khác với một số nhóm Dao, người Dao Quần Chẹt chỉ cấp sắc cho đàn ông đã có vợ, cấp duy nhất một lần bao gồm cả 3 đèn và 7 đèn. Trước nghi lễ, người thụ lễ và gia đình phải chuẩn bị kỹ lưỡng về cả vật chất và tinh thần. Trong quá trình thực hiện nghi lễ họ phải tuân thủ theo những nguyên tắc nhất định.

## 1. Đội ngũ thầy cúng và người thụ lễ

- *Đội ngũ thầy cúng*

Để thực hiện được một lễ cấp sắc, gia chủ phải mời 7 thầy cúng, trong đó thầy cả và thầy hai đóng vai trò quan trọng nhất. Người thụ lễ lựa chọn rất kỹ lưỡng về năng lực, phẩm chất đạo đức, nhà tổ của thầy cúng cũng như việc họ tin tưởng vào ai nhất để làm thầy. Khi đi mời thầy cả và thầy hai, người thụ lễ mang theo một ít muối được gói trong lá dong và một sợi chỉ đỏ (dành cho thầy cả) và sợi chỉ xanh hoặc trắng (dành cho thầy hai). Khi các thầy cúng đã nhận gói muối và sợi chỉ thì cũng có nghĩa là họ nhận lời thực hiện nghi lễ. Sau đó, cho dù gia đình có bất kỳ chuyện gì xảy ra (kể cả việc người thân qua đời) họ vẫn không bỏ nhiệm vụ.

Đối với 5 thầy cúng còn lại, người thụ lễ không cần phải mang theo muối mà chỉ đi mời. Nếu gia đình các thầy có tang hoặc chuyện không may thì người thụ lễ có thể mời thầy khác thay thế. Khi đến, người thụ lễ rót rượu mời các thầy cúng, việc nhận chén rượu cũng đồng nghĩa với việc nhận thực hiện nghi lễ.

Bảy thầy cúng được coi là “bố thánh sư” (*sày tia*) của người thụ lễ. Vì vậy, người thụ lễ ứng xử với họ như với bố đẻ của mình, vợ của họ được gọi là mẹ thánh sư. Các dịp lễ tết, người được cấp sắc phải mang lễ tới nhà bố mẹ thánh sư. Khi bố mẹ thánh sư qua đời, người được cấp sắc phải chịu tang giống như đối với bố mẹ đẻ của mình.

Trong lễ cấp sắc, nhiệm vụ của 7 thầy lần lượt được qui định như sau:

Thầy cả (*chì chiểu say*): Đảm nhiệm, khâu tóm toàn bộ công việc chính của buổi lễ;

Thầy hai (*diễn chãi say*): Làm nhiệm vụ cấp sắc cho người thụ lễ;

Thầy ba (*chênh mênh say*): Người làm chứng cho toàn bộ sự việc;

Thầy tư (*pù cấy say*): Giữ việc đón rước gia thần, địa thánh;

Thầy năm (*chì dừn say*): Thầy bếp, phụ trách những công việc chuẩn bị lễ vật trong nghi lễ;

Thầy sáu (*chò tàn say*): Giám sát không cho người làm việc bậy bạ phạm vào tổ tiên, dòng họ và thánh thần;

Thầy bảy (*pà tàn say*): Hỗ trợ cho thầy cả và thầy hai trong quá trình thực hiện nghi lễ.

- Người thụ lễ

Nếu người Dao Tiên ở Ba Bể cấp sắc cho nam giới từ 10 tuổi trở lên và phải cấp sắc trước khi cưới vợ thì người Dao ở Ba Vì lại chỉ thực hiện nghi lễ này sau khi người đàn ông đã lập gia đình. Cấp sắc có ý nghĩa với cả vợ và chồng. Người chồng đã trải qua lễ cấp sắc thì người vợ khi chết mới được làm lễ tiễn đưa hồn lên thiên đàng.

Không giống như nhiều nhóm Dao khác, một người đàn ông có thể trải qua nhiều lễ cấp sắc (cấp sắc 3 đèn, cấp sắc 7 đèn, cấp sắc 12

đèn) (6, tr.99), người Dao ở Ba Vì chỉ trải qua lễ cấp sắc duy nhất trong đời và kết hợp cấp sắc 3 đèn, 7 đèn trong cùng một buổi lễ.

Trước khi tổ chức lễ cấp sắc 1 tuần, người thụ lễ phải chay tịnh trong ăn uống và mọi sinh hoạt hàng ngày.

## 2. Các nghi thức chính trong lễ cấp sắc

Lễ cấp sắc của người Dao Quần Chẹt ở Ba Vì được tổ chức 2 ngày 2 đêm với nhiều nghi lễ và thủ tục phức tạp.

### 2.1. Các nghi lễ chuẩn bị

- Mời ông bà tổ tiên, thần thánh về chứng giám (*sênh hum*)

Nghi lễ do thầy cả và thầy hai chủ trì. Thầy cả mặc váy, áo dài màu đỏ, đầu đội mũ hình lục lăng. Thầy hai mặc áo màu xanh, đầu đội mũ hình răng cưa, ngoài cùng khoác áo thêu rồng. Người thụ lễ mặc trang phục nữ: áo, váy, đầu chít khăn.

Lễ vật gồm: bánh *dùa chãng*, rượu, hương, tiền vàng. Thầy cúng mời ông bà, tổ tiên, thần linh về chứng giám cho buổi lễ cấp sắc. Nội dung của bài cúng bắt đầu từ việc kể lai lịch của người thụ lễ, quá trình làm nhà tổ, lý do phải tổ chức lễ cấp sắc. Tất cả những người quan trọng trong gia tiên đều được mời về dự lễ. Các thầy đọc và rót rượu mời ông bà tổ tiên, thánh thần 3 lần.

- Trấn thổ, trừ tà (*dịa bùa eng*)

Thầy hai (*diễn chãi say*) dùng dao nhọn nhỏ cùng với những lời thần chú yểm bùa ngay tại cửa (thằng nơi đặt bàn thờ làm lễ). Thầy đọc thần chú, chân nhảy qua, nhảy lại rồi dùng dao vẽ lên mặt đất hình vuông gồm 25 ô, ô ở giữa viết chữ *Quy*, những ô xung quanh viết chữ *Hỏa*. Tiếp đó thầy lấy mảnh giấy bản nhỏ, niệm thần chú, yểm bùa và chôn xuống giữa cửa. Mục đích để bảo vệ lễ cấp sắc và gia chủ khỏi những điều xấu. Tương truyền rằng, nếu ai làm điều xấu như trộm cắp, ngoại tình, ăn thịt chó,... thì khi bước qua ngưỡng cửa có bùa, linh hồn sẽ rơi xuống hố và chết mà không có cách nào hóa giải. Đây cũng là một giải pháp để cho những người xấu không dám đến gần, làm ảnh hưởng đến nghi lễ.

- Báo cáo những nội dung công việc sẽ làm (khai tàn)

Nghi lễ này do thầy ba đảm nhiệm. Lễ vật cúng gồm có bánh *dừa chăng*, 12 chén rượu và rượu cái (*tiu cam*), hương, giấy tiền. Thầy ba trình báo với tổ tiên và thần linh về nội dung những công việc sẽ làm trong lễ cấp sắc.

## 2.2. Nghi lễ cấp đèn (quả tăng)

Sau khi thực hiện các nghi lễ mời, trình báo ông bà tổ tiên, thánh thần, thầy cả và thầy hai tiếp tục cúng xin phép thần linh và các bậc tổ tiên cho làm lễ cấp sắc và cầu mong các vị phù hộ, chứng giám *lễ soi đèn*. Để thực hiện nghi lễ này, gia chủ và thầy cúng chuẩn bị 7 ngọn đèn (hoặc nến) và hai dải vải mọc màu trắng đặt trên miệng 2 ống bương trong đó có đựng gạo và tiền xu. Một ống bương tượng trưng cho cầu 3 đèn (*phàm thoi kiêu*), ống còn lại tượng trưng cho cầu 7 đèn (*thất phình kiêu*).

- Cấp sắc 3 đèn

Người thụ lễ mặc áo dài tể và áo rông, đội mũ hình lục lăng, ngồi trên một chiếc ghế 3 chân, đặt giữa nhà, ngay trước bàn thờ nhỏ (*tâm tia*). Thầy cả đọc lai lịch của người thụ lễ, cầu xin các thần linh giúp cởi bỏ những thói hư, tật xấu, bệnh tật cũng như sự mù quáng trong người thụ lễ và thay vào đó là sự trong sạch, thông minh. Sau đó, các thầy và người giúp việc thắp đèn hoặc nến (đã được chuẩn bị sẵn trên bàn cúng), đặt lên người thụ lễ. Thầy cả đặt đèn lên đầu, thầy hai đặt đèn lên vai trái và bố đệ đặt đèn lên vai phải của người thụ lễ (nếu bố đã mất thì thay bằng người có uy tín trong dòng họ đã được cấp sắc, có thể là trưởng họ hoặc thầy ba - *chính mệnh say*). Mỗi đèn do một nam thanh niên chưa vợ đứng giữ giúp. Sau lễ cấp 3 đèn, người thụ lễ nhận được 36 âm binh.

- Cấp sắc 7 đèn

Sau khi làm lễ 3 đèn, thầy cả và thầy hai tiếp tục cúng để làm lễ cấp 7 đèn cho người thụ lễ. Vị trí đặt các đèn như sau: thầy cả đặt đèn lên đầu người thụ lễ; thầy hai đặt đèn bên vai trái; thầy ba, bên vai phải; thầy tư, ở phía trước ngực; thầy năm, cạnh sườn trái; thầy sáu, bên sườn phải; và thầy bảy đặt đèn dưới ghế

mà người thụ lễ ngồi. Các đèn được đặt ở vị trí như vậy với mục đích soi sáng, tẩy sạch những điều không may mắn, mang lại sự trong sạch, sáng suốt cho người thụ lễ. Khi thụ lễ 7 đèn, có 6 nam thanh niên chưa vợ làm nhiệm vụ giữ đèn. Đối với người Dao Tiền ở Ba Bể, những người giúp giữ đèn cho người thụ lễ phải là những người đã trải qua lễ cấp sắc (6, tr.120).

Sau khi đã đặt đèn xong, các thầy làm phép đi vòng quanh người thụ lễ với mục đích xua đuổi hết những điều xấu, bệnh tật, lưu giữ cho ánh sáng đèn lan tỏa vào người thụ lễ. Ánh đèn soi rọi người thụ lễ suốt từ đầu, thân mình tới chân, có ý nghĩa làm cho người thụ lễ luôn được thông minh, sáng suốt, dũng cảm. Theo đồng bào Dao, tên gọi *quả tăng* cũng được xuất phát từ hiện tượng này.

Kết thúc lễ cấp 7 đèn, sau khi khẩn báo và xin phép ông bà tổ tiên cùng các thần linh, thầy cả và thầy hai cùng bố đệ của người thụ lễ (hoặc thầy ba) nhắc đèn (nến) ra khỏi người thụ lễ. Bố đệ của người thụ lễ đặt đèn (nến) lên bàn thờ tổ tiên, còn các ông thầy đặt đèn lên bàn thờ nhỏ (*tâm tia*), để ở đó cho đến khi cháy hết. Sau lễ cấp sắc 7 đèn, người thụ lễ nhận được 120 âm binh.

Có thể thấy điều đặc biệt trong lễ cấp sắc của người Dao Quần Chẹt so với các nhóm Dao khác thể hiện ở 2 điểm chính: Thứ nhất, chỉ cấp sắc cho đàn ông khi đã lấy vợ; thứ hai, mỗi người chỉ trải qua lễ cấp sắc duy nhất trong đời (được cấp sắc 3 đèn và 7 đèn liên tiếp), trong khi các nhóm Dao khác lại cấp sắc thành nhiều lần tách rời nhau (3, 7, 9, 12 đèn). Theo quan niệm của người Dao Quần Chẹt ở Ba Vì, những người trải qua lễ cấp sắc đều có thể trở thành thầy cúng. Việc cấp bao nhiêu đèn không quan trọng, vấn đề là ở chỗ thầy cúng có cao tay hay không còn do quá trình tự học hỏi và rèn luyện.

## 2.3. Đặt tên âm (bó phạt bủa)

Kết thúc nghi lễ quả tăng (cấp sắc 3 đèn, 7 đèn), người thụ lễ được đặt tên âm (*phạt bủa*) và cấp các dụng cụ cúng bái. Nghi lễ do thầy cả (*chì chiếu say*) thực hiện. Thông thường, thầy cả chọn cho người thụ lễ một tên âm, sau

đó thấy khẩn báo và hỏi ma tổ tiên cùng các thần linh xem tên này có động chạm gì đến danh dự của ông bà, cha mẹ, có phản tổ tiên không, người thụ lễ có gặp nhiều may mắn khi mang tên này hay không,...; sau đó thấy xin âm dương (*bó chảo*) để xem kết quả. Nếu thấy được thì dùng tên đó, chưa được thì làm lại tương tự với tên khác. Trong trường hợp thấy cúng xin tên đến lần thứ 3 không được thì sẽ lấy tên của người thụ lễ đang có đặt làm tên âm. Tên âm của mỗi người thường có chữ *phật* cộng với tên vừa xin. Tên âm được ghi lại trong bản sắc phong và được dùng nếu người thụ lễ sau đó làm thầy cúng hoặc tham gia vào việc cúng lễ. Tên này cũng được con cháu sử dụng để cúng bái khi người đó qua đời. Trong cuộc sống hàng ngày, người thụ lễ vẫn được gọi bằng tên thông thường, không dùng đến tên âm được đặt khi cấp sắc.

#### **2.4. Dặn dò người cấp sắc - đi soi ếch (*mì chiếu keng*)**

Sau nghi lễ đặt tên âm, đám cấp sắc nghỉ để dùng bữa. Trong bữa ăn này, người được cấp sắc và bầy ông thầy cúng đều phải ăn chay. Họ chỉ ăn cơm với muối và gừng, không được dùng các thức ăn liên quan đến thịt và mỡ. Các bữa ăn chay như vậy kéo dài từ khi bắt đầu thả tranh cúng cho đến kết thúc nghi lễ và thu tranh.

Sau bữa ăn, thông thường lúc này là ban đêm, thầy cả, thầy hai, thầy ba và thầy bảy đốt đuốc dẫn người thụ lễ vào rừng dặn dò. Những lời dặn dò này, cả thầy cúng và người thụ lễ đều phải giữ kín. Do vậy, người Dao gọi nghi lễ này là *mì chiếu keng* (tức đi soi ếch) để không muốn người ngoài nghi ngờ hoặc lén theo nghe trộm. Đây cũng là lúc thầy cúng và người thụ lễ có thể ra ngoài, vệ sinh cá nhân để tiến hành những nghi lễ tiếp theo. Nội dung của những lời dặn dò mà các *sày tĩa* nói với người thụ lễ là những việc mà người thụ lễ được làm và không được làm sau khi đã trải qua lễ cấp sắc, trong quá trình hành nghề thầy cúng.

#### **2.5. Tập múa cho người thụ lễ (*sài ton là miên*)**

Sau khi kết thúc các nghi lễ trên, thầy hai (*diễn chải say*) cùng với thầy ba và thầy năm

làm nhiệm vụ hướng dẫn người thụ lễ múa. Trong quá trình múa, họ sử dụng các nhạc cụ như: chiêng, trống, chuông nhạc. Người thụ lễ đeo phía trên mũ một tờ tranh nhỏ vẽ hình thần linh. Những bài múa chủ yếu nói về tổ tiên, Bàn Vương, các thần ma bản địa, thổ công, thần phù hộ chăn nuôi,... bao gồm: *ha tàn, pụa cong, quan làn, hành chè, gianh chao, thạch chông*,... Họ vừa múa vừa cúng dâng bánh *dùa chãng* và hũ rượu cho thần linh, tổ tiên. Sau đó anh em họ hàng và những người tham dự, nếu biết múa, có thể tham gia múa góp vui cho nghi lễ. Tuy nhiên chỉ có nam giới mới được tham gia. Họ có thể chọn bất kỳ bài múa nào và múa nhiều người cùng một lúc.

#### **2.6. Trình báo Ngọc Hoàng (*hệ lùn*)**

Thầy hai, một tay cầm tù và, một tay cầm gậy, ra ngoài sân thổi tù và để mời Ngọc Hoàng xuống chứng giám việc cấp sắc cho người thụ lễ. Tiếp đó, thầy cả dẫn người thụ lễ ra sân trình diện Ngọc Hoàng.

Để thực hiện nghi lễ này, gia chủ và thầy cúng cần chuẩn bị 2 mâm cúng. Một mâm gồm tiền vàng, 2 tờ sớ ghi lai lịch của người thụ lễ, 1 cái ấn được gói trong miếng vải trắng; mâm còn lại gồm 1 bát đậu phụ có 27 miếng, 1 hũ rượu cái (*tiu cam*), 9 cái chén nhỏ uống rượu.

Thầy cả và thầy hai làm lễ, một lần nữa mời Ngọc Hoàng chứng giám và cấp ấn sắc lệnh cho người thụ lễ. Chiếc ấn cùng với tờ sớ ghi lai lịch người thụ lễ được gói trong một mảnh vải trắng, trao cho người thụ lễ. Người thụ lễ nâng vạt áo lên để nhận sắc lệnh. Trên ấn có khắc chữ "*Thái thượng lão quân sắc lệnh*". Chiếc ấn sẽ được sử dụng sau này nếu người thụ lễ làm thầy chính trong các đám chay lớn. Khi người thụ lễ qua đời, tờ sớ và chiếc ấn sẽ được đốt trong lễ tiễn đưa hồn lên thiên đàng.

Nghi lễ này còn có sự tham gia của vợ người thụ lễ. Người vợ mặc bộ trang phục ngày cưới. Bầy ông thầy cùng hai vợ chồng người thụ lễ dâng mâm cúng có đậu phụ và rượu cái, sau đó thầy năm chia cho mỗi người 3 miếng đậu và 1 chén rượu. Cuối cùng, hai vợ chồng người thụ lễ làm lễ bái thiên địa và 7 thầy cúng. Trong

khi người chồng lạy 12 lạy thì người vợ đứng khoanh tay trước ngực nhún 12 nhún (giống như lễ tơ hồng trong đám cưới). Nghi lễ kết thúc, người vợ cũng được cấp sắc cùng chồng mình. Khi người vợ qua đời, bà cũng được làm lễ tiễn hồn lên thiên đàng. Người vợ cũng gọi 7 ông thầy là bố thánh sư. Khi hai vợ chồng người thụ lễ đã cùng nhau trải qua nghi lễ, dưới sự chứng giám của Ngọc Hoàng, các thầy cúng và mọi người thì điều đó đồng nghĩa với việc người vợ suốt đời chỉ có một người chồng hợp pháp - người mà bà đã được cấp sắc cùng. Nếu chồng qua đời, phải đi lấy chồng khác thì bà không được làm nghi lễ này với người chồng mới. Khi bà chết, hồn của bà sẽ quay trở về với người chồng đầu tiên mà bà đã được cấp sắc cùng.

### **2.7. Truyền pháp lực cho người thụ lễ (sênh sàc cò)**

Để thực hiện nghi lễ này, một chiếc đệm rơm (*choong sùi chồ*) được trải ra trên nền nhà ngay trước bàn thờ chính; phía trên đệm, phủ một tấm chiếu cói. Thầy hai để lên chiếu đôi kiếm gỗ và bắt đầu làm phép. Trước cửa (đối diện với bàn thờ chính), các ông thầy còn lại cùng xốc nách người thụ lễ, nhảy lên, nhảy xuống nhiều lần. Đây là hành động nhằm mục đích làm cho người thụ lễ như được tái sinh một lần nữa. Sau đó các thầy đỡ người thụ lễ nằm ngửa xuống đệm rơm, thực hiện nghi thức của Đạo giáo: *thi giải* - giải thoát linh hồn khỏi thi thể để linh hồn lên Thiên đàng. Lúc này, người thụ lễ nằm trong trạng thái bất động, linh hồn tách khỏi thể xác. Chính vì vậy, các thầy cúng phải thực sự cẩn trọng và cao tay, nếu không, linh hồn người thụ lễ sẽ không thể nhập lại thể xác sau khi nghi lễ kết thúc. Chiếc đệm rơm được ví như con thuyền để đưa hồn của người thụ lễ lên Thiên đàng. Người ta coi người thụ lễ như đã chết, mặt được phủ Kim loan sớ (*chằm lằn sớ*) như cách khâm liệm người chết. Kim loan sớ vừa mang ý nghĩa trình tấu với Thiên đình vừa mang ý nghĩa giữ lại hơi thở cho người thụ lễ để rồi sẽ tái sinh trong kiếp sống tôn giáo: trường thành về mặt phẩm chất đạo giáo (4, tr.154).

Trong khi người thụ lễ nằm trên đệm rơm, thầy cả và thầy hai lần lượt làm phép. Tiếp theo đó, các thầy cúng (bắt đầu từ thầy bảy, thầy sáu, thầy năm, thầy tư,...) đọc thần chú rồi lần lượt nhảy qua người cấp sắc với dụng ý truyền phép cho người cấp sắc. Thầy thứ 3 truyền phép làm thầy, thầy hai truyền phép được đi làm các loại cúng, đám chay, tết nhảy,...

Kết thúc nghi lễ, thầy cả và thầy hai đỡ người thụ lễ ngồi dậy. Các thầy giúp việc cuốn đệm rơm gác lên trước cửa ngay phía bàn thờ chính.

Sau lễ cấp sắc, chiếc chiếu và đệm rơm được người thụ lễ trải trước bàn thờ chính và ngủ ở đó vài đêm. Trong quá trình nằm đệm rơm, người thụ lễ suy nghĩ về những điều được răn dạy trong lễ cấp sắc. Có những người còn cho rằng đây cũng là quãng thời gian mà người thụ lễ có thể học chữ nho để làm thầy cúng. Nếu ai có duyên làm thầy còn được các vị thần linh, tổ tiên nhập hồn về dạy chữ trong khi ngủ. Sau vài ngày nằm đệm rơm, người thụ lễ mang chiếc đệm rơm đi cất ở một nơi kín đáo để không ai nhìn thấy.

Cũng với ý nghĩa trên, nhưng nhóm Dao Họ ở Lào Cai lại dựng một bàn địa để thực hiện. Đây là nơi thực hành những nghi lễ cuối cùng của người lập tịch Tam Nguyên. Tại đây, sau khi đã làm xong các nghi lễ, người thụ lễ buông mình rơi xuống tấm lưới võng do mọi người cầm đỡ ở dưới, biểu tượng cho một cuộc thử thách dài, qua hết các đoạn đường và từ trời trở về với cộng đồng (5, tr.33).

Sau khi người thụ lễ "sống lại", thầy cả và thầy hai rót 8 chén rượu trên bàn thờ Tam thanh để thực hiện nghi thức *quả chì vậy*. Để thực hiện nghi thức này, các thầy cúng chuẩn bị những mảnh giấy bản dài, có ghi tên của người cấp sắc và những địa điểm mà người cấp sắc có thể đến. Địa điểm đó là nơi mà người Dao đã từng sinh sống như Quảng Đông, Quảng Tây (Trung Quốc), Quảng Ninh, Hòa Bình, Phú Thọ, Tuyên Quang, Thanh Hóa, Hà Nội,... (Việt Nam). Ngoài ra trong giấy, các thầy cúng còn ghi những tính cách mà người

cấp sắc có được như: Thanh Tâm, Bình Tâm, Thiện Tâm, Chính Tâm, Tốt Tâm,... Tùy vào mỗi đám mà thầy cúng ghi các địa điểm và chữ tâm khác nhau lên giấy.

Trong nghi lễ này, 5 thầy cúng dùng dụng cụ xin âm dương (*bó chảo*) để lia mảnh giấy có ghi các thông tin trên vào 5 bức tranh thờ 5 vị thần (*Duôn Xi, Lệnh Pu, Tổ Ta, Nhựa Hùng và Xin Chiếu*). Chỉ bằng động tác như vậy, các thầy không dùng bất kỳ chất kết dính nào giữa mảnh giấy và tờ tranh, nếu tờ giấy tự dính vào tranh thì người cấp sắc sẽ có tính cách và đến được các địa điểm như ghi trên mảnh giấy.

Những người thực hiện nghi lễ *quả chì vậy* gồm thầy cả, thầy hai, thầy ba, thầy sáu và thầy bảy. Thầy hai phát mảnh giấy cho những thầy còn lại thực hiện nghi lễ. Theo quan niệm của người Dao Quần Chẹt ở Ba Vì, nếu giấy dính vào ông *Duôn Xi* thì sau này người được cấp sắc sẽ có địa vị cao trong xã hội; nếu giấy dính vào ông *Lệnh Pu* thì người cấp sắc có thể sẽ trở thành một thầy cúng giỏi; nếu giấy dính vào ông *Tổ Ta* thì người cấp sắc có thể làm một thầy đồng, tuy nhiên do ông này mặt đỏ nên người cấp sắc sẽ hay uống rượu.

Sau *quả chì vậy*, thầy cúng thực hiện nghi lễ báo cáo với tổ tiên, thánh thần là đã thực hiện xong việc cấp sắc cho người thụ lễ (*sung peng*). Tiếp đó, các thầy thu tranh, dọn dẹp đàn cúng để chuẩn bị cho nghi thức cuối cùng là lễ trả ơn Bàn Vương.

### 2.8. Lễ trả ơn Bàn Vương (kíp hùng)

Lễ cúng Bàn Vương thường được thực hiện vào ngày cuối cùng của buổi lễ. Lúc này các thầy cúng đã thu tranh, cởi bỏ quần áo rộng và không còn phải ăn chay như các bữa trước. Để thực hiện nghi lễ, người ta thịt 2 con lợn, làm sạch; một con để nguyên, không nấu chín và bày úp lên bàn cúng (*tấm tia*); một con chặt ra, bỏ vào 2 cái thúng để dưới bàn thờ; ngoài ra, còn bày tiền vàng (bằng giấy bản), rượu và hương.

Thầy cả *chì chiếu say* làm lễ cúng mời Bàn Vương, ma tổ tiên cùng các thần như thần lúa gạo, thần chăn nuôi, thổ công, thổ địa. Thầy cả đọc lời cúng Bàn Vương, nói rõ lý do làm lễ.

Sau lễ kính cáo, người ta dọn bàn cúng (đặt bàn theo chiều dọc, một đầu hướng vào bàn thờ Bàn Vương, một đầu hướng ra cửa chính), trên bàn đặt 3 bát thịt sóc nấu măng khô, 7 chén rượu, 7 đôi đĩa và một hũ rượu nhỏ, 1 quyển sách cúng (*liều lạ sâu*). Thực hiện nghi lễ đọc sách là 3 thầy cúng, người thụ lễ và 3 người phụ lễ. Riêng đối với dòng họ Triệu Mốc và Triệu Gối của người Dao ở Ba Vì, do không có tết nhảy nên nghi lễ đọc sách cần 4 thầy cúng và 4 người phụ lễ. Từ bàn cúng hướng ra phía cửa có 6 thiếu niên (3 nam, 3 nữ) chưa có vợ (chồng), chia làm 2 bên. Các em mặc trang phục truyền thống, đứng chầu trong suốt quá trình làm lễ. Ngay sát ngưỡng cửa chính hướng ra ngoài có mẹ hát (*pả dung ma*), sẽ hát khi có lệnh của thầy cả.

Lễ cúng trả ơn Bàn Vương được bắt đầu bằng việc đọc sách cúng. Nội dung sách nói về nguồn gốc của người Dao, việc di cư của người Dao đến Việt Nam, những đạo lý mà ông bà tổ tiên từ xa xưa truyền lại cho con cháu người Dao đời sau.

Mẹ hát (*pả dung ma*) thỉnh thoảng hát trường ca khi các thầy nghỉ đọc sách. Nội dung các bài hát kể về nguồn gốc loài người, sự tích Bàn Vương, câu chuyện vượt biển của con cháu 12 dòng họ người Dao.

Sau khi các thầy kết thúc việc đọc sách, cả gia đình người thụ lễ lên vái lạy tổ tiên (con trai vái, con gái nhún) để báo cáo các công việc cho lễ cấp sắc đã tiến hành gần xong. Thầy cả xin âm dương, nếu được có nghĩa là tổ tiên đã đồng ý cho kết thúc lễ cấp sắc. Khi đó gia đình người thụ lễ mới lui xuống. Thầy cả, thầy hai và thầy bếp cùng đến lạy.

Kết thúc nghi lễ, tất cả giấy sớ, tiền vàng được đem hóa. Con lợn cúng Bàn Vương trên bàn thờ cùng 2 thúng thịt để phía dưới được hạ xuống để chia cho những người giúp việc.

### 3. Một vài nhận xét

- Đối với người đàn ông Dao Quần Chẹt ở Ba Vì, việc trải qua lễ cấp sắc có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Việc này có ảnh hưởng tới vị thế của mỗi người trong cả thế giới tâm linh

và thế tục. Khi người đàn ông Dao chưa trải qua lễ cấp sắc, họ vẫn bị coi là trẻ con, không được tham dự các công việc của làng bản và khi chết, linh hồn của họ không được làm lễ tiễn đưa lên thiên đàng, về với quê cha đất tổ ở Dương Châu (Trung Quốc). Một người chưa trải qua lễ cấp sắc thì dù anh ta có kiếm được nhiều tiền vẫn không được coi trọng trong cộng đồng người Dao. Chính vì vậy, lễ cấp sắc là một nghi lễ chuyển đổi - bước ngoặt quan trọng đối với mỗi người đàn ông Dao.

- Trong lễ cấp sắc, bản sắc văn hóa Dao Quần Chẹt ở Ba Vì được biểu hiện khá đậm nét. Nghi lễ cấp sắc đã phản ánh thế giới quan, nhân sinh quan của người Dao, giúp chúng ta hiểu hơn về nguồn gốc tộc người, quá trình di cư đến Việt Nam và tụ cư ở Ba Vì.

- Nho giáo và đặc biệt là Đạo giáo có ảnh hưởng khá rõ trong nghi lễ cấp sắc, trước tiên là trong trang trí tranh thờ. Những nhân vật trong tranh thờ của người Dao đều là các nhân vật của Đạo giáo như: tranh Ngọc Thanh Cung, thần chủ chính là Nguyên Thủy Thiên Tôn; các tranh Thánh Chúa, Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thái Thanh Cung, thần chủ chính là Đạo Đức Thiên Tôn v.v... (4, tr.68-69).

Tác giả Phan Ngọc Khuê cũng cho rằng, lễ cấp sắc là một "lễ thụ giới tôn giáo", có những qui trình, lễ thức chặt chẽ, được ghi chép, hướng dẫn tỉ mỉ và cẩn thận bằng văn tự. Việc người thụ lễ trải qua lễ cấp sắc có ý nghĩa là đã gia nhập Đạo giáo. Từ đây, người thụ lễ có đủ chứng chỉ để hành nghề thầy cúng.

- Đồng thời, nghi lễ cấp sắc cũng cho thấy giá trị cố kết cộng đồng sâu sắc của người Dao. Đây còn là môi trường để gìn giữ những giá trị văn hóa truyền thống đang bị mai một trong xu thế hội nhập hiện nay. Các loại hình nhạc cụ như kèn, trống, chuông con, chũm chọe, tù và,... đều được sử dụng. Bên cạnh đó, *pả dung* - một loại hình nghệ thuật truyền thống của người Dao ở Ba Vì cũng được sử dụng trong lễ cấp sắc. Thông qua lễ cấp sắc, chữ nôm Dao cũng được giữ gìn và phát huy vai trò trong cuộc sống của người Dao Quần Chẹt.

Như vậy, lễ cấp sắc chứa đựng nhiều giá trị sâu sắc, có ý nghĩa quan trọng đối với đời sống của người Dao Quần Chẹt ở Ba Vì, Hà Nội. Trong xu thế hội nhập hiện nay, nghi lễ cấp sắc có một số biến đổi. Tuy nhiên, nội dung chính và ý nghĩa của nó thì vẫn được bảo lưu, tạo nên nét đặc trưng trong văn hóa Dao ở Ba Vì.

V.T.U

(TS., Giảng viên, Khoa Văn hóa Dân tộc thiểu số,  
Trường ĐHVH HN)

#### Tài liệu tham khảo

1. Phạm Văn Dương (2010), *Thầy cúng người Dao Họ ở Lào Cai (nghiên cứu qua một số trường hợp cụ thể)*, Luận án tiến sĩ Văn hóa học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.

2. Bế Viết Đăng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến (1970), *Người Dao ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

3. Lê Sỹ Giáo (1998), *Tục cấp sắc của người Dao và tính giáo dục của nó*, trong: *Sự phát triển văn hóa của người Dao hiện tại và tương lai (Kỷ yếu Hội thảo quốc tế về người Dao tổ chức tại Thái Nguyên tháng 12/1995)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

4. Phan Ngọc Khuê (2003), *Lễ cấp sắc của người Dao Lô Gang*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

5. Lê Hồng Lý (1997), *Một sinh hoạt văn hóa lễ hội của người Dao Họ ở Lào Cai*, Tạp chí Văn hóa dân gian, số 57, tr. 31 - 36.

6. Lý Hành Sơn (2003), *Những nghi lễ chủ yếu trong chu kỳ đời người của nhóm Dao Tiền ở Ba Bể, Bắc Kạn*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 4 - 3 - 2016

Ngày phản biện, đánh giá: 14 - 12 - 2017

Ngày chấp nhận đăng: 25 - 12 - 2017